

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 15-8-2022

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú - Là thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 04/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST – HNGĐ ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Tuyết L, sinh năm 1967.

Hiện ở tại: 118A/13 Đông Tĩnh, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: 118A/3 Đông T, phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Lê Viết T, sinh năm 1973.

Hiện ở tại: 118A/13 Đông Tĩnh, phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: 118A/3 Đông Tĩnh, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị Tuyết trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Lan với ông Lê Viết T chung sống với nhau từ năm 1996 đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện có

tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ sinh sống được một thời gian chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại 118A/13 Đông Tĩnh, phường 8, thành phố Đà Lạt. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi trở về nhà bố mẹ bà L sinh sống, ông T thường xuyên say xỉn không lo cho gia đình đến khi bà L phát bệnh ung thư thì ông Tuấn đối xử càng thậm tệ hơn đánh đập bà Lan, không lo gì cho bà L cũng như gia đình, thường hăm dọa bà L đốt nhà. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn ông T.

Về con chung: Có 02 con chung anh Lê Vũ Ngọc A, sinh ngày 13/6/1998 và Lê Vũ Mạnh T, sinh ngày 12/12/2001, hiện nay các con đã trưởng thành vợ chồng ly hôn các con ở với ai là tùy các con bà Lan không ép buộc.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng ông T cũng không đến tòa. Nên Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: bà L vẫn yêu cầu xin ly hôn ông T, các con đã trưởng thành ở với ai là tùy ý các con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Vụ án thụ lý đúng trình tự theo luật quy định. Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như chứng cứ của vụ án, việc hòa giải đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đến trước thời điểm nghị án đảm bảo đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân: Bà L với ông T có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khi bà L bị bệnh ung thư thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do T thường xuyên say xỉn, không lo cho gia đình ông T đánh đập bà L, không lo gì cho bà L cũng như gia đình, thường hăm dọa đốt nhà. Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không đề cập.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà L yêu cầu ly hôn ông T nên xác định quan hệ tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông án có hộ khẩu tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giải quyết.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị Tết L khai nhận: Bà và ông Lê Viết T chung sống với nhau đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi bà Lan bị bệnh ung thư, ông T thường xuyên say xỉn không lo cho gia đình, đánh đập bà L thường hăm dọa đốt nhà. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bà L xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên xin được ly hôn ông T.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông T đã được triệu tập, tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa thể hiện sự không tôn trọng pháp luật, hơn nữa không mong muốn đoàn tụ gia đình. Qua lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa cũng như các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện và thể qua biên bản xác minh việc mâu thuẫn của vợ chồng bà L, không ai báo với tổ cũng như ủy ban nên không có cơ sở để hòa giải và cung cấp cho Tòa.

Từ những nhận định trên chứng tỏ vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy; dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung anh Lê Vũ Ngọc A, sinh ngày 13/6/1998 và Lê Vũ Mạnh T, sinh ngày 12/12/2021, hiện nay các con đã trưởng thành và không có ai bị khuyết tật và các bệnh cần được chăm sóc nuôi dưỡng nên không đề cập.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có

[6] *Về án phí:* bà L phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị Tuyết L. Cho bà Vũ Thị Tuyết L và ông Lê Viết T được ly hôn.

2. *Về con chung:* có 02 con chung anh Lê Vũ Ngọc A, sinh ngày 13/6/1998 và Lê Vũ Mạnh T, sinh ngày 12/12/2001, hiện nay các con đã trưởng thành.

3. *Về án phí:* bà Vũ Thị Tuyết L phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng bà L đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0001740 ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng).

Quyền kháng cáo:

Bà Vũ Thị Tuyết L có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Lê Viết T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đà Lạt;
- Chi cục THA Đà Lạt;
- UBND, phường 3, TP Đà Lạt.
- Đương sự;
- Lưu;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền